TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày: 10-5-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Lâm;

2. Bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 đối bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn N**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 20/5/1969, tại: Huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản V, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 6; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn N, sinh năm 1933 và con bà Lò Thị T, sinh năm 1933; bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1972 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị tòa án kết tội, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số: 459/2007/QĐ-UBND ngày 04/5/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, năm 2009 chấp hành xong về địa phương sinh sống và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số: 28/2017/QĐ-TA ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, năm 2019 chấp hành xong về địa phương sinh sống (bị cáo đã chấp hành xong các quyết định này). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2023, tạm giam từ ngày 15/02/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lường Thị Thơm, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, (Có mặt).

* Người làm chứng: Cà Văn T; sinh ngày: 10/8/1974.

Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt).

* Người có nghĩa vụ liên quan: Lò Văn H; sinh ngày: 26/5/2004.
Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 06/02/2023 bị cáo Lò Văn N mang theo số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) một mình đi bộ trong bản V, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo đang đi bộ trong bản thì gặp một người đàn ông không quen biết, qua trao đổi bị cáo mua được của người đàn ông này 01 gói Heroine với giá 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) và 01 túi ma túy loại Ketamine với giá 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*). Mua được ma túy bị cáo cầm ma túy trên tay rồi về nhà cất giấu gói Ketamine vào trong ống kim loại ở đầu giường ngủ trong phòng của bị cáo, sau đó bị cáo đi ra bàn uống nước mở gói Heroine ra dùng tay cấu lấy một ít Heroine cho vào mảnh giấy bạc để sử dụng bằng hình thức hút, số Heroine còn lại bị cáo cất giấu trong túi áo bên trái đang mặc. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày có Cà Văn T đến nhà bị cáo chơi, Cà Văn T ngồi chơi được một lúc thì đi ra ngoài, bị cáo đã lấy gói Heroine trong túi áo bên trái ra dùng tay bẻ lấy một ít Heroine để sử dụng bằng hình thức hút, số Heroine còn lại bị cáo gói lại để trên mặt bàn uống nước chỗ bị cáo đang ngồi. Đến khoảng 18 giờ thì có Lò Văn H đến nhà bị cáo chơi, cùng lúc đó Cà Văn T cũng quay lại. Khi bị cáo cùng Cà Văn T và Lò Văn H đang ngồi chơi uống nước tại nhà bị cáo được một lúc thì Lò Văn H hỏi bị cáo mua 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) Heroine. Bị cáo đã lấy số Heroine còn lại đang để ở trên mặt bàn đổ hết vào mảnh giấy thếp màu trắng có dòng kẻ ngang gói lại rồi đưa cho Lò Văn H, sau khi nhận gói Heroine Lò Văn H lại để trên mặt bàn uống nước chỗ Lò Văn H đang ngồi. Đến hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày khi bị cáo vừa bán Heroine cho Lò Văn H xong thì có tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo và Công an xã Chiềng Đông đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Lò Văn H 01 gói Heroine gói bằng mảnh giấy thếp màu trắng có dòng kẻ ngang đang để ở mặt bàn uống nước trước mặt Lò Văn H đang ngồi, thu giữ của bị cáo Lò Văn N 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) bị cáo vừa bán Heroine cho Lò Văn H. Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, nơi ở của bị cáo phát hiện thu giữ trong ống kim loại ở đầu giường ngủ trong phòng của bị cáo Lò Văn N 01 gói ma túy loại Ketamine. Vật chứng thu giữ của bị cáo 0,85 gam Ketamine gửi giám định toàn bộ, hoàn lại mẫu sau giám định 0,78 gam Ketamine và 01 tờ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng số seri IW 19272844; thu giữ của Lò Văn H 0,06 gam Heroine gửi giám định toàn bộ, hoàn lại mẫu sau giám định 0,02 gam Heroine.

Bị cáo Lò Văn N có hành vi mua bán trái phép 0,06 gam Heroine và tàng trữ trái phép 0,85 gam Ketamine để sử dụng, bán kiếm lời đều thuộc trường hợp dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại Khoản 2 Điều 251 Bộ

luật Hình sự. Vì vậy, áp dụng Khoản 2 Điều 5 Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/12/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự để tính tổng khối lượng của hai chất ma túy. Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Heroine so với mức tối thiểu đối với Heroine được quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là 1,2% (0,06 gam so với 05 gam). Tỷ lệ phần trăm về khối lượng Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine được quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là 4,25% (0,85 gam so với 20 gam). Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của cả 02 chất ma túy là: 1,2% + 4,25% = 5,25% (thuộc trường hợp dưới 100%) nên tổng khối lượng của Heroine và Ketamine trong trường hợp này chỉ thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Kết luận giám định số: 279/KL-KTHS ngày 13/02/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: "*Khối lượng vật chứng được ký hiệu M1: 0,06 gam; M2: 0,85 gam. Mẫu các cục, bột màu trắng được ký hiệu M1 giám định là chất ma tuý: Loại Heroin (Heroine); mẫu tinh thể màu trắng được ký hiệu M2 giám định là chất ma tuý: Loại Ketamine"*. Kết luận giám định số: 384/KL-KTHS ngày 26/02/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: "*01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) có số mã hiệu cụ thể IW19272844 là tiền thật"*.

Tại bản Cáo trạng số: 59/CT-VKSTG ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố: Bị cáo Lò Văn N về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và không phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điểm b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon màu trắng loại túi có mép dán, kích thước khoảng 1,5cm × 1cm và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ qua khám xét vào ngày 06/02/2023; 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 01 mảnh giấy thếp màu trắng có dòng kẻ ngang và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn H; 01 phong bì màu trắng các mép đều được dán kín có chứa khối lượng mẫu vật hoàn lại M1: 0,02 gam Heroine và M2: 0,78 gam Ketamine; 01 vỏ phong bì niêm phong 01 tờ tiền hoàn mẫu giám định; đối với 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) Công an tạm giữ của bị cáo Lò Văn N, do phạm tội mà có đã giám định là tiền thật, đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án khởi điểm của Viện kiểm sát đề nghị, không phạt bổ sung bằng tiền và miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Hồi 18 giờ 30 phút ngày 06/02/2023, tại bản V, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên, Công an bắt người phạm tội quả tang bị cáo Lò Văn N đang bán trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,06 gam cho Lò Văn H với số tiền 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*). Thu giữ của bị cáo 0,85 gam Ketamine mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Hành vi Mua bán trái phép hai chất ma túy của bị cáo đều thuộc trường hợp dưới mức tối thiểu đối với từng chất ma túy theo quy định tại Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Nên áp dụng Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/12/2018 để tính tổng khối lượng của hai chất ma túy. Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Heroine so với mức tối thiểu đối với Heroine được quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là 1,2% (0,06 gam so với 05 gam). Tỷ lệ phần trăm về khối lượng Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine được quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là 4,25% (0,85 gam so với 20 gam). Như vậy, bị cáo Lò Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của cả 02 chất ma túy là: 1,2% + 4,25% = 5,25% (thuộc trường hợp dưới 100%.). Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng hai chất ma túy bị thu giữ thì bị cáo Lò Văn N đã phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những

người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm .... làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 04/5/2007 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng và ngày 27/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 (bị cáo đã chấp hành xong các quyết định này). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có cha đẻ được Nhà nước tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời giúp bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, không thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Người bào chữa đề nghị: Xét thấy mức hình phạt người bào chữa đề nghị cho bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 06/02/2023, do không biết tên, địa chỉ của người đàn ông đó. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần Giáo không có căn cứ để điều tra làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lò Văn H đã tàng trữ 0,06 gam Heroine để sử dụng, qua điều tra xác minh Lò Văn H là người nghiện chất ma túy, chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng chất ma túy mà Lò Văn H tàng trữ chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn H bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon

màu trắng loại túi có mép dán, kích thước khoảng 1,5cm × 1cm và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ qua khám xét vào ngày 06/02/2023; 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 01 mảnh giấy thếp màu trắng có dòng kẻ ngang và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn H; 01 phong bì màu trắng các mép đều được dán kín có chứa khối lượng mẫu vật hoàn lại M1: 0,02 gam Heroine và M2: 0,78 gam Ketamine là chất Nhà nước cấm tàng trữ; 01 vỏ phong bì niêm phong 01 tờ tiền hoàn mẫu giám định cần tịch thu và tiêu hủy; đối với 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) Công an tạm giữ của bị cáo Lò Văn N, do phạm tội mà có đã giám định là tiền thật, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[10] Về án phí: Lẽ ra bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn đề nghị và tại phiên tòa xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt: Bị cáo Lò Văn N 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 06/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon màu trắng loại túi có mép dán, kích thước khoảng 1,5cm × 1cm và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ qua khám xét vào ngày 06/02/2023; 01 phong bì

niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 01 mảnh giấy thếp màu trắng có dòng kẻ ngang và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn H; 01 phong bì màu trắng các mép đều được dán kín có chứa khối lượng mẫu vật hoàn lại M1: 0,02 gam Heroine và M2: 0,78 gam Ketamine; 01 vỏ phong bì niêm phong 01 tờ tiền hoàn mẫu giám định. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

3. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10/5/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP, Sở TP tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo (03 bản);
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TTTGPL Nhà nước tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Việt Hương